

Số: 419/TB-CCTHADS

Tuy Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐST-DS ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1009/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2024 và Quyết định thi hành án số 63/QĐ-CCTHADS ngày 11/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 219/2025/52/BĐS-PY ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt.

Căn cứ Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 33/2025/HĐ-DVĐG ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Công ty Đấu giá hợp danh Việt Tín

Chi cục Thi hành án dân sự Thi hành án dân sự thành phố Tuy hòa thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

I) Tổ chức bán đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Tín, địa chỉ: 247 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố Tuy hòa.

II) Tên tài sản bán đấu giá và đặc điểm tài sản theo giấy tờ pháp lý:

1./ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 2753, tờ bản đồ số 256-C (đo đạc năm 1994), diện tích 212,0m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: Khu phố Ninh Tịnh 1, phường 9 (Nay là phường 5), thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 118400, do Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa cấp ngày 31/01/2018 cho ông Lê Hương được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa ký xác nhận đăng ký biến động ngày 23/6/2020 cho ông Đặng Hoài Tân và bà Nguyễn Thị Phương Hồng Thảo.

Tài sản được kê biên theo hiện trạng thực tế:

Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 166, tờ bản đồ số 127 (đo đạc năm 2018) tương ứng với thửa đất số 2573, tờ bản đồ 256-c (đo đạc năm 1994) diện tích thửa đất 206,4 m² (giảm 5,6 m² so với diện tích Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,



quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CI 118400). Đặc điểm thửa đất được miêu tả tại trích đo bổ sung tài sản gắn liền với đất số 108-2025, ngày 20/05/2025 của chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Nguồn gốc tài sản: Tài sản bán đấu giá để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 21/5/2025)

- Người có tài sản: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, địa chỉ: 12 Tổ Hữu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.1./ Đặc điểm tài sản theo hiện trạng kê biên thực tế:

- Vị trí: Thửa đất nằm trên đường bê tông xi măng, đường rộng khoảng 2,5m, thuộc khu dân cư khu phố Ninh Tĩnh 1, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Cách đường Mậu Thân khoảng 30m và cách ngã tư giao lộ Trần Phú – Hùng Vương khoảng 400m.

- Vị trí trên bản đồ địa chính: Thửa đất số 166 tờ bản đồ 127 (trùng với thửa đất số 2753, tờ bản đồ 256-C, đo đạc năm 1994) khu phố Ninh Tĩnh 1, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Diện tích theo Giấy chứng nhận QSDĐ 212m²; loại đất (ODT)

- Diện tích đất theo biên bản kê biên, xử lý tài sản và trích đo bổ sung tài sản gắn liền với đất số 108-2025 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa đo vẽ và lập ngày 20/05/2025 là 206,4 m² (giảm 5,6 m² so với diện tích Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CI 118400).

- Hình dáng thửa đất: Hình đa giác

- Kích thước thửa đất: Chiều rộng bình quân 10,3m, chiều sâu bình quân 20,1m

- Giới cận của thửa đất: Hướng Đông giáp thửa đất số 165; Hướng Tây giáp thửa đất số 374; Hướng Nam giáp đường đi; Hướng Bắc giáp thửa đất số 165.

- Hiện trạng: Trên đất có xây dựng công trình nhà ở

1.2./ Công trình xây dựng: Tài sản, nhà ở và công trình trên đất: Nhà ở (02 tầng) Kết cấu xây dựng: Khung, sàn bê tông cốt thép, tường gạch, nền gạch Ceramic (15x80)cm. Tầng 1 và 2 mái bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 120,8m², diện tích sàn tầng 1: 120,8m², tầng 2: 103,5 m², cụ thể:

- Tầng 1:

+ Phòng khách, có cửa đi chính loại cửa Xingfa 04 cánh có kích thước 2,95m x 2,7m; khung kính chịu lực không mở được loại xingfa kích thước 425m x 2,7 m (phía Tây phòng khách). Khung kính chịu lực không mở được loại xingfa có kích thước 3,55m x 0,5 + 1m/2 x 2,4m (phía Đông phòng khách), diện tích 5,4m x 5,65m ; cửa sổ loại xingfa 0,55m x 1,9m cửa kính không mở: cửa kính loại xingfa không mở kích thước 0,45m x 1,9m + 2,3m x 1m; cửa đi ra hành lang phía đông tầng 1 loại cửa xingfa 02 cánh, kính cường lực kích thước 1m x 2,4m.

+ Phòng ngủ: 01 phòng (kích thước 5,9m x 4,3m + (2,9 x 0,7)m cửa đi bằng gỗ (cánh +khung ngoại) có kích thước 0,95m x 2,4m, nền ceramic, trần thạch cao; cửa thông với nhà vệ sinh cánh, khung ngoại bằng gỗ, kích thước 0,95m x 2m, cửa sổ phòng ngủ loại cửa xingfa + kính cường lực kích thước 0,9m x 2,23m.

+ Phòng bếp: diện tích $2,25\text{m} \times 2,2\text{m} + 5\text{m} \times 4,3\text{m} + 3,3\text{m} \times 0,8\text{m} - 0,8$. Cửa sổ phòng bếp số lượng 02 (01 cửa kích thước $(0,7 \times 1,9)\text{m}$, cửa sổ 2 kích thước $(1,3 \times 0,5)\text{m}$) loại xingfa + kính cường lực, trần thạch cao. Mặt bếp ốp đá granit diện tích $0,6\text{m} \times 2,85\text{m} + 0,6\text{m} - 0,8\text{m} \times 0,45\text{m} - 0,6\text{m} \times 0,5\text{m}$; tủ bếp tiếp giáp với nền bếp, làm bằng gỗ ép, kích thước $2\text{m} \times 0,75\text{m} + 0,4\text{m} \times 0,75\text{m} + 2,05\text{m} \times 0,6\text{m}$; Tủ bếp phía trên làm bằng gỗ ép trang trí có kích thước $2,85\text{m} \times 1,1\text{m} + 1,7\text{m} \times 0,5\text{m} + 0,55\text{m} \times 0,6\text{m} + 1\text{m} \times 0,8\text{m}$. Vách ngăn góc phòng khách và phòng bếp, bằng gỗ dày 03cm, diện tích $0,35 \times 1,9\text{m} \times 2\text{m} + 1,67\text{m} \times 1,9\text{m}$; có kệ gỗ dày 03cm diện tích mặt bàn $2,55\text{m} \times 0,68\text{m}$ khuôn kệ gỗ dày 04cm kích thước $0,77\text{m} \times 0,36\text{m} \times 3 + 2,2\text{m} \times 0,77\text{m}$.

+ Phòng vệ sinh :diện tích $01\text{m} \times 0,55\text{m} + 4,1\text{m} \times 1,4\text{m} + 2,4\text{m} \times 2,05\text{m}$ toàn bộ tường ốp gạch ceramic $(15 \times 80)\text{cm}$ cao 2,7m.

+ Khu hành lang nền lát đá granic + gạch ceramic diện tích $3,5\text{m} \times 2,9\text{m} + 0,5\text{m} \times 1,4\text{m}$, trần thạch cao $2,1\text{m} \times 0,54\text{m}$.

+ Khu hồ cá tường xung quanh làm bằng bê tông cốt thép có kích thước $3\text{m} \times 2,65\text{m}$ mặt trên ốp đá granit, kích thước $2,8\text{m} \times 0,4\text{m} + 2,25\text{m} \times 0,33\text{m} + 2,25\text{m} \times 0,35\text{m}$ ốp đá granit trang trí màu trắng sẫm, diện tích $0,56\text{m} \times 0,36\text{m} \times 3$, bậc tam cấp lên hồ cá ốp đá granit màu đen diện tích $1,33\text{m} \times 0,2\text{m} \times 3 + 1,33\text{m} \times 2\text{m}$ hồ cá ốp đá trang trí kiểu tự nhiên diện tích $2,25\text{m} \times 2,7\text{m} + 0,15\text{m} \times 2,7\text{m}$, hồ cá tường bằng bê tông cốt thép kích thước $1,6\text{m} \times 2\text{m} + 0,94\text{m} \times 0,7\text{m}$; tường trang trí trên hồ cá ốp gạch ceramic diện tích $0,68\text{m} \times 0,33\text{m} \times 2\text{m} + 0,19\text{m} \times 0,67\text{m} \times 3 + 0,32\text{m} \times 0,4\text{m} + 0,33\text{m} \times 0,22\text{m} + 0,26\text{m} \times 0,57\text{m} + 1,34\text{m} \times 0,6\text{m} + 0,34\text{m} \times 0,4\text{m} + 0,34\text{m} + 0,2 + 0,34 + 0,33\text{m} \times 0,36\text{m} + 0,33\text{m} \times 0,15\text{m}$.

+ Hành lang mặt tiền ốp đá granic màu đen diện tích $3,64\text{m} \times 1,1\text{m} + 3,64\text{m} \times 0,17\text{m} + 0,33 \times 0,97 + 0,2\text{m} \times 3,97\text{m} \times 2 + 1,03 \times 0,17\text{m} + 1,33\text{m} \times 0,43 + 0,3\text{m} \times 0,23\text{m}$

+ Sân lát gạch ceramic diện tích $4,3\text{m} \times 3,7\text{m} - 0,6\text{m} \times 0,8\text{m} + 3,75\text{m} \times 4,6\text{m} + 2 \times 1,35\text{m} + 1,1\text{m} \times 0,75\text{m} + 1,33\text{m} \times 1,5\text{m} + 1,15\text{m} \times 0,85\text{m} + 0,74\text{m} \times 0,8\text{m} + 0,65\text{m} \times 1,95\text{m}$, ốp đá granit các bậc tam cấp, kích thước dưới $0,15\text{m} \times 1\text{m} + 0,8\text{m} + 0,15\text{m} + 1,2\text{m} \times 0,15\text{m} + 0,35\text{m} \times 0,25\text{m} + 1,17\text{m} \times 0,23\text{m} + 1,15\text{m} + 0,1\text{m} \times 0,15\text{m} + 0,85\text{m} \times 0,14\text{m} + 0,3\text{m} \times 1\text{m} + 0,42\text{m} \times 2,95\text{m} + 0,46\text{m} \times 4,55\text{m} + 0,1\text{m} \times 3,85\text{m}$.

+ Cổng tường rào ốp gạch ceramic trang trí diện tích $1,45\text{m} \times 0,45\text{m} + 2,1\text{m} \times 2,1\text{m} + 0,98\text{m} \times 0,25\text{m} + 2,3\text{m} \times 1,74\text{m} + 0,5\text{m} \times 1,1\text{m} + 0,2\text{m} \times 0,44\text{m} + 0,2\text{m} \times 2,75\text{m} + 1,1\text{m} \times 2,3\text{m} + 0,4\text{m} \times 3,5\text{m} + 0,3\text{m} \times 2,3\text{m} + 0,5\text{m} + 0,45\text{m} + 1,8\text{m} \times 0,55\text{m} + 2,77\text{m} \times 0,7\text{m} + 1,85\text{m} \times 2,08\text{m} + 0,3\text{m} \times 9,9\text{m} \times 3\text{m}$.

+ Cửa cổng chính tường rào làm bằng hộp sắt vuông kích thước $6\text{m} \times 2,5\text{m}$ (gồm 6 cánh)

+ Cầu thang ốp đá granic tay vịn bằng dây cáp trang trí; diện tích ốp đá granic màu đen: $1,03\text{m} \times 0,27\text{m} \times 14 + 1,13\text{m} \times 0,37\text{m} + 0,3\text{m} \times 1,05\text{m} + 1\text{m} \times 0,93\text{m}$; Diện tích ốp đá granic màu trắng: $0,1\text{m} \times 0,17\text{m} \times 1,7$.



+ Chái tôn ngoài sân, có kích thước (6,5 x 3,5)m + tấm nhựa nica trên hồ cá , kích thước (3,2 x 3,8)

+ Cửa đi ra sân phơi đồ phía sau nhà bếp loại nhôm xingfa + kính cường lực có kích thước 2,35m x 0,94m.

- Tầng 02:

+ Phòng ngủ: 02 phòng (phòng ngủ 01: Nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ (cánh + khung ngoại) diện tích 4,1m x 4m cửa sổ khung bảo vệ bằng inox kích thước 1,38m x 1,38m; phòng ngủ 02 : (tiếp giáp phòng vệ sinh) nền lát gạch ceramic, trần thạch cao, cửa đi bằng gỗ (bánh + khung ngoại), diện tích: 3,65m x 2,8m + 0,6m x 2,2m, cửa sổ loại xingfa 02 cánh kích thước 1,16m x 1,37m khung bảo vệ bằng inox.

+ Phòng thờ diện tích 2,4m x 4,5m nền lát gạch ceramic, trần thạch cao + bê tông cốt thép.

+ Phòng vệ sinh diện tích 2,2m x 1,8m; cửa đi xingfa + kính cường lực kích thước (2,2 x 0,9)m; cửa sổ kích thước 0,6m x 0,8m, toàn bộ nhà vệ sinh tường ốp gạch ceramic, diện tích (1,45m x 2,15m) x 2 x 2,7m – 2,2m x 0,9m – 0,6m x 0,8m, trần đóng thạch cao kích thước 1,45m x 2,15m.

Hành lang giữa hai phòng ngủ lát gạch ceramic kích thước 1,1m x 5,3m.

+ Hành lang cầu thang có kích thước 1,3m x 1,6m trần thạch cao.

+ Hành lang phía đông nền lát gạch ceramic diện tích 2,5m x 2,65m trần nhựa, chiều rộng 3,2m x 2,7m, cửa đi loại xingfa kích thước (0,9 x 2,2)m; cửa đi ra hành lang hậu loại xingfa + kính cường lực có kích thước khoảng 0,9m x 2,25m.

+ Hành lang hậu nền lát gạch ceramic kích thước 1,5m x 3,4m + 0,9m x 0,7m + 3,3m x 1,3m + 6,3m x 1,2m + 0,65m x 2,25m + 0,7m x 1,27. Hành lang mái lợp tôn xung quanh lắp khung bảo vệ bằng thép hộp kích thước 8,6, x 1,7m + (3,5m + 1m) x 1,8m.

+ Phòng kho: lát gạch ceramic mái lợp tôn, xung quanh lưới, bằng tôn, diện tích 1,8m x 2,6m.

+ Hệ thống điện âm tường, hệ thống nước có 01 giếng khoan, tình trạng nhà ở sử dụng bình thường.

Nơi có tài sản đấu giá: Khu phố Ninh Tịnh 1, phường 9 (Nay là phường 5) Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CI 118400 do Ủy ban nhân dân Thành phố Tuy Hòa cấp ngày 31/01/2018 cho ông Lê Hương được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa ký xác nhận đăng ký biến động ngày 23/6/2014 cho ông Đặng Hoài Tân và bà Nguyễn Thị Phương Hồng Thảo.

* **Lưu ý:** Người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đăng ký biến động tài sản và phải chịu toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí, chi phí liên quan (nếu có) theo quy định.

2./ Giá khởi điểm của các thửa đất:

a) Giá khởi điểm: 4.228.715.000 đồng. (Bốn tỷ hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

b) Tiền đặt trước: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

c) Bước giá tối thiểu: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

d) Tiền mua hồ sơ: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

3./ Thời gian, địa điểm xem tài sản: Trong giờ hành chính từ ngày 09 tháng 7 đến ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại nhà khu phố Ninh Tĩnh 1, phường 9 (Nay là phường 5), Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

4./ Thời gian, địa điểm bán hồ sơ: Trong giờ hành chính từ 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2025 đến 17h00' ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Công ty đấu giá hợp danh Việt Tín, địa chỉ: 247 Nguyễn Huệ, phường 5, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên.

5./ Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá: Nộp hồ sơ tham đấu giá và phiếu trả giá trong giờ hành chính từ 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2025 đến 17h00' ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Công ty đấu giá hợp danh Việt Tín, địa chỉ: 247 Nguyễn Huệ, phường 5, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên.

b) Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

c) Cách thức đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp Hồ sơ tham gia đấu giá, chứng từ nộp tiền đặt trước và Phiếu trả giá cho Công ty như sau:

- Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (Theo mẫu do Công ty phát hành)

Bản sao căn cước dân (hoặc giấy tờ tương đương); Trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá thì phải có văn bản ủy quyền và bản sao căn cước dân (hoặc giấy tờ tương đương) của người nhận ủy quyền (Có công chứng hoặc chứng thực theo quy định pháp luật).

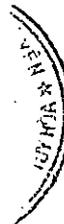
- Chứng từ nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty và nộp chứng từ nộp tiền đặt trước cho Công ty trong thời hạn quy định tại khoản 3 của Điều 5 của Quy chế này.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản (theo mẫu do Công ty phát hành);; Bản sao căn cước dân (hoặc giấy tờ tương đương); Giấy ủy quyền và bản sao căn cước dân (hoặc giấy tờ tương đương) của người nhận ủy quyền (Có công chứng hoặc chứng thực theo quy định pháp luật); chứng từ nộp tiền đặt trước (nộp theo thời hạn quy định nộp tiền đặt trước) và phiếu trả giá.

Tên tài khoản nhận tiền đặt trước: **Công ty đấu giá hợp danh Việt Tín**; Số tài khoản: **5900749696** tại BIDV (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên).

6./ Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản: 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Công ty đấu giá hợp danh Việt Tín, địa chỉ: 247 Nguyễn Huệ, phường 5, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên.

7./ Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.



8./ Thời hạn, phương thức thanh toán tiền mua tài sản:

- Đợt 1: Ngay khi tổ chức đấu giá thành, khoản tiền đặt trước của khách hàng trúng đấu giá sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc đảm bảo giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Đợt 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đấu giá thành, người mua tài sản phải nộp đủ 100% tiền mua tài sản sau khi đã trừ số tiền nộp đợt 1 vào tài khoản số 3949.0.1048324.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên và không được gia hạn thêm.

Nếu quá 30 ngày kể từ ngày đấu giá thành, người mua được tài sản đấu giá không thanh toán đủ tiền mua tài sản thì xem như vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thuộc trường hợp từ chối mua tài sản, khoản tiền của người mua tài sản đã nộp sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.

9./ Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Các tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính, không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi bổ sung năm 2024 đều được đăng ký tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá đến đúng thời gian, địa điểm bán hồ sơ và nhận đăng ký tham gia đấu giá theo như thông báo để mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá.

10./ Thời hạn giao tài sản:

Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền, trường hợp khó khăn, phức tạp thì không quá 60 ngày kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc người mua được tài sản, các bên đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thỏa thuận khác.

Căn cứ khoản 5 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022 thì trước khi mở cuộc đấu giá 01 (một) ngày người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ viê cưỡng chế thi hành án, thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản và các chi phí khác (nếu có) cho tổ chức đấu giá tài sản. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tôn thực tế, hợp lý cho người đăng ký tham gia đấu giá tài sản (nếu có yêu cầu bồi thường thiệt hại). Mức phí tôn do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Việt Tín, địa chỉ: 247 Nguyễn Huệ, phường 5, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.

Thông báo này thay cho Giấy mời các đương sự tham gia đấu giá, nếu không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa sẽ có thông báo sau.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường 5, TP Tuy Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Tuy Hòa;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh PY;
- Trụ sở CCTHADS TP Tuy Hòa (để niêm yết);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Huỳnh Kim Toàn